

Số: 59 /CV – MC3

Lào Cai, ngày 13 tháng 04 năm 2020

(V/v: Công bố thông tin đăng tải tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2020)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico (Mã CK: MC3) công bố thông tin về thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian họp: 13h30 ngày 24 tháng 04 năm 2020.
2. Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
3. Địa chỉ website đăng tải tài liệu họp: www.khoangsan3.com.vn

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico thông báo đến Quý Cơ quan và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cao Khương



Lào Cai, ngày 13 tháng 04 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Thời gian tổ chức: 13h30, ngày 24 tháng 04 năm 2020

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
I	ĐÓN TIẾP CỔ ĐÔNG	13h30 – 14h00
1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông.	
2	- Kiểm tra tư cách cổ đông – đăng ký dự họp. - Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết cho cổ đông.	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	14h00 – 14h30
1	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	
3	Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.	
4	Chủ tịch Đoàn thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.	
III	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	14h30 – 15h40
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.	
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.	



3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.	
4	Tờ trình về kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020.	
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát.	
6	Tờ trình thông qua chủ trương tìm đối tác để hợp tác SXKD và/hoặc chuyển nhượng DA khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.	
IV	NGHỈ GIẢI LAO	15h40 – 15h50
V	THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT	15h50 – 16h20
1	Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội.	
VI	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	16h20 – 16h45
1	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung thảo luận tại Đại hội.	
2	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	
3	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	



Lào Cai, ngày 15 tháng 04 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ Đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCD từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu



quyết của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ đại diện cổ đông sau khi cổ đông/ đại diện cổ đông hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/ đại diện cổ đông, Mã số cổ đông và Tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông/ đại diện cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/ Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội (thông qua nội dung các Báo cáo, các Tờ trình tại Đại hội) theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Giám đốc.

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.

+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.

+ Tờ trình về kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020.

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát.

- Vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Tờ trình về việc Thông qua chủ trương tìm đối tác để hợp tác SXKD và/hoặc chuyển nhượng DA khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Đoàn chủ tịch có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

+ Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;

- Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào

315-0
TY
ẤN
SẢN 3
00
T.L.A.O

Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được đăng tải trên website Công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Ngô Quốc Trung



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 / BC - KS3

Lào Cai, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

Ban điều hành xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD, ĐTXD NĂM 2019

I. Đặc điểm, tình hình chung

Bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD năm 2019 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi.

Được sự quan tâm toàn diện của Tổng công ty Khoáng sản – TKV.

2. Khó khăn.

Công ty quản lý trên địa bàn rộng và phân tán (Hà Nội, Phú Thọ, Lào Cai...) nên việc đi lại và công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn.

Tổng công ty cắt giảm khối lượng bóc xúc và vận chuyển đất đá/quặng của Công ty tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền năm 2019 từ 1.000.000 m³ đất đá/quặng xuống còn 798.879 m³, từ 15/8/2019 Công ty đã kết thúc thi công bóc xúc và vận chuyển đất đá/quặng tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Từ 01/3/2019 Công ty chấm dứt thi công khai thác và bảo vệ tại mỏ vàng Minh Lương nên trong năm 2019 Công ty thiếu việc làm, từ tháng 10/2019 lao động một số bộ phận phải nghỉ luân phiên.

Mỏ Kaolin Fenspat đã hết hạn Giấy phép khai thác từ 15/4/2015, Công ty đang chờ Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp lại Giấy phép khai thác, dự kiến trong năm 2020 sẽ được cấp Giấy phép khai thác.

Tình hình lao động trong Công ty có nhiều biến động, một bộ phận công nhân có tay nghề cao xin nghỉ việc nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức sản xuất.

II. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản –TKV, Hội đồng quản trị Công ty và những quyết sách kịp thời, linh hoạt của Lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đã đạt được kết quả SXKD năm 2019 với những chỉ tiêu chủ yếu sau :

** Khai thác, chế biến khoáng sản*

- Tinh quặng sắt (60%Fe) : 60.006,535 tấn, đạt 99,37% KHĐC, đạt 80% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ± 1)% Fe:108.784,89 tấn, đạt 108,7% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

** Khai thác, bóc xúc thuê ngoài*

- Khai thác quặng vàng Minh Lương:434,3 m³, đạt 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

- Bóc xúc, vận chuyên Sin Quyền: 798.879 m³, đạt 100 % KHĐC và bằng 79,8 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

- San gạt đất đá Sin Quyền : 258.677 m³, đạt 100% kế hoạch điều chỉnh.

- Xúc xỉ Luyện đồng Lào Cai : 44.837,15 tấn và 91 ca máy.

** Kinh doanh dầu Diesel*

Dầu Diesel cung cấp cho mô tuyến đồng Sin Quyền : 1.479.283 lít, đạt 36,98 % Kế hoạch điều chỉnh.

* **Đầu tư XD CB** : 357,2 triệu đồng, đạt 63,22 % KHĐC, đạt 5,28% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

** Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp*

- Tổng doanh thu: 119.922 tr.đồng, đạt 90,61 % KHĐC và bằng 81,14% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

- Lợi nhuận: 1.074 tr.đồng, đạt 526,47 % KHĐC, và bằng 43,69 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019

- Quỹ tiền lương thực hiện: 13.071tr.đồng, đạt 96,88 % KHĐC và bằng 80,77% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- Lao động BQSD: 167 người, đạt 100 % KHĐC và bằng 83,5% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- Tiền lương bình quân: 6,52 tr.đồng/ng/tháng, đạt 96,73% KHĐC và bằng 96,59% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- Nộp NSNN: 40.186 tr.đồng, đạt 75,37 % KHĐC và bằng 69,78% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

*** Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2019**

Năm 2019 Công ty không đạt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đề ra, tổng doanh thu, lợi nhuận, sản lượng tinh quặng sắt, khối lượng bóc xúc tại mỏ đồng Sin Quyền... đều đạt thấp so với kế hoạch ĐHĐCĐ 2019 đề ra.

+ Tại mỏ sắt Kíp Tước: Năm 2019 giá quặng sắt đã phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp. Công ty đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước nhưng do dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã quá cũ nát (đầu tư từ năm 2010, 2011) và thường xuyên hỏng hóc kéo dài nên trong năm 2019 chỉ sản xuất được 60.006,535 tấn tinh quặng sắt, hàm lượng bình quân 60 % Fe, đạt 99,37 % KHĐC, bằng 80% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 đề ra.

+ Tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ: Công ty đã thuê Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Công nghiệp mỏ Luyện Kim lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục, hiện đang chờ Sở công thương tỉnh Lào Cai phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục. Công ty đã được UBND tỉnh Lào Cai quyết định cho thuê đất giai đoạn I với diện tích là 113.363,3 m².

Năm 2019 sản xuất được 108.784,89 tấn quặng sắt, đạt 108,78% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

+ Tại mỏ vàng Minh Lương: Công ty đã làm tốt công tác khai thác quặng và quản lý bảo vệ tại mỏ vàng Minh Lương thuộc Công ty Cổ phần vàng Lào Cai. Khối lượng quặng trong năm khai thác được 434,3 m³ (hàm lượng BQ ≥ 5 gam Au/tấn). Từ 01/3/2019 Công ty đã chấm dứt việc khai thác và bảo vệ mỏ vàng Minh Lương do Công ty thoái vốn.

+ Công tác bóc xúc, vận chuyển Sin Quyền: 798.879 m³, đạt 100% kế hoạch điều chỉnh và bằng 79,88% Nghị quyết ĐHĐCĐ. Khối lượng bóc xúc tại

mở tuyến đồng Sin Quyền đạt thấp là do từ 15/8/2019 Công ty đã chấm dứt thi công tại mỏ tuyến đồng Sin Quyền do Tổng công ty cắt giảm khối lượng.

+ San gạt đất đá Sin Quyền : 258.677 m³, đạt 100% KHĐC 2019.

+ Xúc xi Luyện đồng : Công ty tham gia xúc xi đui tuyến cho Chi nhánh luyện đồng Lào Cai được 44.837,15 tấn Xi và 91 ca máy.

+ Kinh doanh dầu Diezel : Từ quý 4/2019 Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Công ty làm dịch vụ cung cấp dầu Diezel cho mỏ tuyến đồng Sin Quyền. Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần xăng dầu Tự Lực I để cung cấp dầu Diezel cho mỏ tuyến đồng Sin Quyền, khối lượng năm 2019 đạt 1.497.283 lít, đạt 36,98 % Kế hoạch điều chỉnh 2019. Khối lượng dầu Diezel năm 2019 cung cấp cho mỏ tuyến đồng Sin Quyền thấp là do từ 14/10/2019 Công ty mới bắt đầu làm dịch vụ cung cấp, mặt khác Công ty cổ phần xăng dầu Tự Lực I yêu cầu Công ty phải làm bảo lãnh thanh toán, do tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn Công ty chỉ làm được bảo lãnh thanh toán 9 tỷ đồng, nên việc cung cấp dầu Diezel cho mỏ tuyến đồng Sin Quyền nhiều lúc bị gián đoạn.

III. Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh

1. Công tác Kế hoạch - Đầu tư

Ngay từ đầu quý 4 năm 2018, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch công nghệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Tổng công ty phê duyệt và làm căn cứ cho Công ty ký hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty. Các chỉ tiêu kế hoạch công nghệ xây dựng cụ thể, chi tiết và có khoa học, các chỉ tiêu định mức áp dụng cho xây dựng kế hoạch giá thành đảm bảo tiên tiến, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, làm cơ sở cho công tác khoán quản trị chi phí của Tổng công ty.

Về công tác định mức: Công ty đã tiến hành xây dựng các loại định mức về lao động, vật tư chi tiết giao cho các đơn vị thực hiện. Tổ chức nghiệm thu và đánh giá công tác thực hiện định mức của các đơn vị, có sự điều chỉnh kịp thời phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình, quy phạm về quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiến hành lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm phù hợp với thực tế sản xuất.

- Về công tác ĐTXDCB: Năm 2019, do tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên Công ty không đầu tư dàn trải mà chỉ đầu tư Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục cho dự án khai tuyến quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

2. Công tác Kỹ thuật , Cơ điện, An toàn môi trường.

- Công tác khai thác:

+ Đối với Mỏ sắt Kíp Tước: Mặc dù điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu và gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty nói chung và Phân xưởng nói riêng vẫn đảm bảo sản lượng sản xuất và chất lượng quặng đầu vào cấp cho xưởng tuyển khoáng.

+ Đối với Mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ: Song song với việc hoàn thiện XDCB mỏ, Công ty tiến hành thuê đất và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khai thác và tuyển rửa quặng.

- Công tác tuyển khoáng tại mỏ Kíp Tước: Công nghệ tuyển sắt duy trì ổn định. Công ty thực hiện tốt giải pháp điều chỉnh công nghệ để tuyển tinh quặng sắt có hàm lượng cao. Tuy nhiên, do máy móc, thiết bị đã cũ và hỏng hóc nhiều nên chất lượng quặng không đều, cuối tháng 12/2019 Công ty đã tiến hành thay thế 01 máy nghiền bi cho 01 dây chuyền nghiền tuyển, đồng thời cũng lắp đặt thêm 01 dây chuyền tuyển trọng lực nhằm tận thu triệt để đuôi quặng và nâng cao chất lượng tinh quặng.

- Công tác phát triển tài nguyên: Hiện nay, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác cho mỏ Kaolin - Fenspat, Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ. Dự kiến năm 2020 Công ty sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

- Công tác Cơ điện: Năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý kỹ thuật cơ điện. Bảo quản, sử dụng thiết bị có hiệu quả, huy động đầy đủ vào sản xuất.

Quản lý tốt các máy móc thiết bị, sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị bị hỏng phục vụ sản xuất. Năng suất các máy móc thiết bị bình quân đạt > 93 %.

- Công tác An toàn - Môi trường

Thực hiện nghiêm các quy định về ATVSLĐ- PCCN, PCTT - TKCN. Giá trị thực hiện là 523,3 triệu đồng, đạt 70,13% kế hoạch. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện PCCC cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên cơ sở tại các tổ đội sản xuất: Hội đồng BHLĐ: 10 người, ATSV cơ sở: 9 người.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Năm 2019 đã khám sức khỏe định kỳ cho 114 lao động có hợp đồng thời hạn từ 12 tháng trở lên, đạt 77,6 %.

Trong năm 2019, Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

3. Công tác tài chính kế toán.

Năm 2019 thị trường tiêu thụ quặng sắt gặp nhiều khó khăn, giá bán giảm trong khi một số chi phí đầu vào tăng như tiền điện, dầu diesel, BHXH... tăng so với năm 2018, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD.

Công ty không vay được vốn tín dụng cho dự án khai tuyến quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ dẫn đến khả năng thanh toán của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, việc nộp NSNN, phải trả người bán và cung cấp dịch vụ, thanh toán lương và các chế độ của người lao động còn chưa được kịp thời.

Công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định, hướng dẫn của Tập đoàn và Tổng công ty.

Công tác thống kê được cập nhật thường xuyên từ các tổ, đội, phân xưởng đến các phòng ban.

Năm 2019 Công ty vẫn bảo toàn được vốn Chủ sở hữu.

4. Công tác tổ chức lao động tiền lương và thực hiện chế độ chính sách.

Năm 2019 tình hình lao động có nhiều biến động. Từ tháng 15/8/2019 Công ty chỉ tập trung sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước và mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ. Do đó sản xuất của công ty bị thu hẹp, phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp với các phân xưởng nên lao động một số bộ phận phải nghỉ luân phiên để phù hợp tình hình thực tế.

Lao động đầu kỳ 191 người, tăng trong kỳ 15 người (chủ yếu là công nhân kỹ thuật); lao động giảm trong kỳ 59 người; lao động cuối kỳ 147 người (trong đó Văn phòng Công ty: 29 người; PX sắt Kíp Tước: 76 người; Phân xưởng sắt Võ Lao: 35 người; PX TCCG Sin Quyền 03 người; Đội KT 303 : 04 người).

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 13 lao động trong đó 10 lao động được hưởng chế độ 816 của tập đoàn.

Lao động bình quân sử dụng năm 2019 là 167 người, tiền lương bình quân đạt 6,52 triệu đồng/người/tháng.

Do mức lương tối thiểu vùng năm 2019 thay đổi, Công ty đã xây dựng mới hệ thống thang bảng lương năm 2019 cho phù hợp, tiến hành ký lại HĐLĐ theo mức lương mới cho người lao động trên cơ sở đó tiến hành trích nộp BHXH theo mức lương mới và thanh toán, giải quyết các chế độ cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động.

Công ty đã xây dựng, ban hành Nội quy lao động; Hệ thống định mức đơn giá giao khoán; Hệ thống Thang bảng lương; Quy chế tài chính. Đây là căn cứ để quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Trong thời gian tới để phù hợp với tình hình thực tế, các quy định mới của Nhà nước về lao động tiền lương, và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty sẽ tiến hành ban hành mới, sửa đổi bổ sung Phương án phân phối tiền lương, Hệ thống định mức đơn giá giao khoán tại các đơn vị để phù hợp với quỹ

lượng 2020; xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cho phù hợp với mức lương tối thiểu vùng năm 2020.

6. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi đầu năm là 754 triệu. Quỹ trong năm tăng 899 triệu do Tổng công ty chuyên tiền hỗ trợ và chuyển một số quyết định khen thưởng cá nhân, tập thể và phân bổ lợi nhuận năm 2018 vào quỹ. Trong năm Công ty đã tiến hành sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi vào khen thưởng các cá nhân và tập thể đạt các danh hiệu lao động và tập thể tiên tiến, suất sắc; khen thưởng đạt mục tiêu công tác ATVSLĐ; khen thưởng kế hoạch phát động thi đua; hỗ trợ đi tham quan, nghỉ dưỡng theo chế độ của Công ty,... và chi trả một số khoản mục khen thưởng của Tổng công ty với tổng số tiền là: 1.452 triệu. Số dư 31/12/2019 của quỹ còn lại là 201 triệu đồng.

Việc trích nộp kinh phí công đoàn thực hiện theo hướng dẫn của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và theo quy định của Công đoàn Tổng công ty. Số dư đầu kỳ là 52 triệu, tăng trong năm 198 triệu. Thực hiện chi các khoản mục khen thưởng, thăm hỏi người lao động, hoạt động phong trào và nộp kinh phí cấp trên là 238 triệu. Số dư đến 31/12/2019 là 12 triệu đồng.

7. Tình hình thi đua khen thưởng, kỷ luật .

Trong năm Công ty phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên phát động nhiều đợt thi đua lớn lập thành tích chào mừng tháng công nhân và những ngày lễ lớn kỷ niệm của đất nước.

Với những thành tích đã đạt được Công ty đã khen thưởng cho 3 tập thể và tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 28 cá nhân.

IV. Đánh giá chung

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những việc đã làm được, trong công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số những hạn chế:

- Căn cứ Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020, khối Văn phòng Công ty đã thực hiện tinh giảm từ 06 phòng xuống còn 04 phòng chức năng phù hợp với mô hình SXKD của Công ty hiện tại, nhưng tỷ lệ lao động gián tiếp khối Văn phòng Công ty vẫn còn cao so với mô hình tổ chức, định biên lao động.

- Thiếu máy móc thiết bị để phục vụ SXKD vì lâu ngày chưa được đầu tư mua mới, đa số các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, thường xuyên hỏng hóc kéo dài, chi phí sửa chữa lớn, việc điều động máy móc thiết bị giữa các mỏ còn chậm.

- Công tác tự kiểm tra của Quản đốc phân xưởng, của tổ trưởng tổ sản xuất trong công tác AT-VSLĐ đối với người lao động chưa quyết liệt. Mạng lưới AT-VSV Công ty hoạt động còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ, quyết liệt trong điều hành, thực hiện đồng bộ các giải pháp đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị chặt chi phí góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh.

- Làm tốt công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền kịp thời tới người lao động để nắm rõ tình hình khó khăn chung của Công ty và từ đó có sự đồng cảm, chia sẻ trong công tác điều hành quản lý, tiết giảm chi phí và điều chỉnh thu nhập hợp lý.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV cũng như địa phương nơi Công ty sản xuất, kinh doanh.

Tập thể CBCNV toàn Công ty đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển. Đây là điều kiện để cho Công ty vượt qua những khó khăn hiện tại.

2. Khó khăn

Năm 2020 được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, giá quặng sắt chưa ổn định, vẫn đang ở mức thấp, tiêu thụ chậm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD.

Công ty không được Tổng công ty giao khối lượng bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền như các năm trước đây.

Công ty tham gia bóc xúc và vận chuyển tại mỏ đồng Tả Phời nhưng thiếu máy móc thiết bị, điều kiện thi công gặp rất nhiều khó khăn như độ dốc lớn (TB > 13%), đường chật và không được rải đá, 7 - 8 đơn vị thi công chạy cùng một đường nên phải chờ nhau, thi công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, chỉ mưa nhỏ là phải nghỉ, tạnh mưa là phải chờ 3 - 4 ngày đường khô mới thi công được, thanh toán chậm.

Một số lao động lành nghề xin chuyển công tác nên khó khăn cho việc tổ chức sản xuất.

Cơ chế chính sách thuế, phí, phụ thu... các mỏ tăng cao. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện khai thác mỏ ngày càng khó khăn hơn so với những năm trước.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ

1. Mục tiêu

Dự kiến được những khó khăn trước mắt Công ty chủ trương tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD. Khắc phục mọi khó khăn để tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động.

Mục tiêu cơ bản: AN TOÀN - HIỆU QUẢ - ỔN ĐỊNH - PHÁT TRIỂN

2. Nhiệm vụ

Năm 2020 Công ty có những nhiệm vụ chính như sau:

- Sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ Kíp Tước và mỏ Làng Vinh, Làng Cọ, bốc xúc và vận chuyển tại mỏ đồng Tả Phời, hợp tác với Công ty cổ phần xăng dầu Tự Lực I để cung cấp dầu Diesel cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico.

- Hoàn thiện các thủ tục đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác mỏ Kaolin-Fenspat, Hang Dơi, Thanh Sơn, Phú Thọ.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 -2020 theo sự chỉ đạo của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

* Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020

- Tổng doanh thu	: 147.343 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương	: 14.753 triệu đồng.
- Lợi nhuận	: 2.382 triệu đồng.
- Nộp NSNN	: 62.098 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng	: 180 người.
- Thu nhập BQ	: 6,83 triệu đồng/người/tháng.

* Khối lượng sản xuất

- Tinh quặng sắt Kíp Tước	: 60.735 tấn.
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ	: 153.148 tấn.
- Bốc xúc, vận chuyển Tả Phời	: 500.000 m ³ .
- Kinh doanh dầu Diesel	: 8.000.000 lít.

* Đầu tư xây dựng cơ bản

- Dự án khai tuyển Làng Vinh, Làng Cọ	: 7.200 triệu đồng.
- Đầu tư bổ sung duy trì SXKD	: 800 triệu đồng.

III. Những biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2020

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2020, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên.
- Khai thác có chọn lọc, tiết kiệm tối đa tài nguyên nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Đầu tư, huy động thiết bị linh hoạt có trọng tâm phù hợp với yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn sản xuất. Tăng thời gian làm việc của các máy móc thiết bị.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần đồng Tả Phời – Vinacomin tổ chức xúc bốc, vận chuyển tại mỏ đồng Tả Phời.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần xăng dầu Tự Lực I để cung cấp dầu Diesel cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico.
- Tìm kiếm nhà đầu tư để Hợp tác kinh doanh đối với mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.
- Tiếp tục cơ cấu lại cho phù hợp với đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2017 -2020.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất của các thiết bị dây chuyền. Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư cơ điện, tuyển khoáng, trắc địa... có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho các năm sau này.
- Chủ động tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ - An toàn môi trường trong mọi hoạt động sản xuất, đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố đáng tiếc. Hoàn thiện hệ thống nội quy, quy định, sổ sách, tài liệu phù hợp quy định chung của Tổng công ty, của Công ty và điều kiện thực tế của từng đơn vị sản xuất.
- Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng uỷ trong Công ty. Cùng cố phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và các phong trào hoạt động văn hoá thể thao, an ninh quốc phòng. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống văn hoá trong đơn vị. nêu cao trách nhiệm cá nhân tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người quản lý.
- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, coi đây là một nội dung quan trọng góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2019, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các Quý vị cổ đông để Công ty từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cao Khương

Số: 61 /BC - HDQT

Lào Cai, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020
(tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được HDQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-KS3 ngày 15/11/2019;

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện các mặt công tác quản lý năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Tình hình chung

Năm 2019 trong điều kiện sản xuất của Công ty còn gặp nhiều khó khăn (địa bàn quản lý rộng, trang thiết bị máy móc vừa thiếu vừa cũ, giá quặng sắt mặc dù đã có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp, mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ vẫn đang trong thời gian XD CB, khối lượng bóc xúc tại mỏ đồng Sin Quyền bị cắt giảm và dừng thực hiện từ 15/8/2019, từ tháng 3/2019 Công ty kết thúc hợp đồng quản lý và khai thác tại mỏ vàng Minh Lương,...). Tuy nhiên HDQT đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của Công ty do Đại hội cổ đông thường niên đề ra để giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong Công ty để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động của HDQT và những kết quả đạt được

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được bầu từ năm 2018 đến nay gồm 05 thành viên:

- + Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HDQT
- + Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HDQT



- + Ông Cao Anh Hào - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Tuấn Vinh - Thành viên HĐQT
- + Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

2.2. Những kết quả đạt được trong năm 2019

a. Đánh giá chung về tình hình SXKD, ĐTXDCB năm 2019:

Kết quả thực hiện KHSXKD, ĐTXD năm 2019 so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua như sau:

- * Khai thác, chế biến khoáng sản
 - Tinh quặng sắt (60%Fe): 60.006,535 tấn, đạt 99,37 % KHĐC, đạt 80% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52±1)% Fe: 108.784,89 tấn, đạt 108,78% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- * Khai thác, bóc xúc thuê ngoài
 - Khai thác quặng vàng Minh Lương: 434,3 m³, đạt 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Bóc xúc, vận chuyển Sin Quyền: 798.879 m³, đạt 100 % KHĐC và bằng 79,88 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Công tác khác: San gạt đất đá Sin Quyền: 258.677 m³, đạt 100% Kế hoạch điều chỉnh; Xúc xỉ Luyện đồng Lào Cai: 44.837,15 tấn và 91 ca máy.
- * Kinh doanh dầu Diesel:
 - Dầu Diesel cung cấp cho mỏ tuyển đồng Sin Quyền: 1.479.283 lít, đạt 36,98 % Kế hoạch điều chỉnh.
- * Đầu tư XDCB: 357,2 triệu đồng, đạt 63,22% KHĐC và bằng 5,28% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- * Đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trụ sở cũ: Công ty đã thuê đơn vị tổ chức đấu giá nhưng việc đấu giá tài sản trên đất chưa thành công. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.
- * Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp:
 - Tổng doanh thu: 119.922 tr.đồng, đạt 90,61 % KHĐC và bằng 81,14% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Lợi nhuận: 1.074 tr.đồng, đạt 526,47% kế hoạch điều chỉnh và bằng 43,69 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Quỹ tiền lương thực hiện: 13.071 tr.đồng, đạt 96,88% KHĐC và bằng 80,77% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
 - Lao động BQSD: 167 người, đạt 100 % KHĐC và bằng

- 83,5% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- Tiền lương bình quân: 6,52 tr.đồng/ng/tháng, đạt 96,73% KHĐC và bằng 96,59% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.
- Nộp NSNN: 40.186 tr.đồng, đạt 75,37% KHĐC và bằng 69,78% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

Do những khó khăn trong hoạt động SXKD, ĐTXDCB năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp do bị cắt giảm khối lượng bóc xúc tại mỏ Sin Quyền,... nên nhìn chung Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.

b. Kết quả giám sát công tác tài chính và tình hình tài chính

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc Quy chế tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo chi tiêu tiết kiệm. Chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện quyết liệt các chỉ thị của Chính phủ, Tập đoàn, Tổng công ty Khoáng sản - TKV về công tác tiết giảm chi phí trong sản xuất.

Quản lý và sử dụng chặt chẽ chi phí vốn và tài sản, cân đối kịp thời đủ vốn cho SXKD của Công ty. Năm 2019 hệ số bảo toàn vốn là 0,95, năm 2019 Công ty vẫn bảo toàn được vốn Chủ sở hữu do trong năm 2019 Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông và trích quỹ khen thưởng phúc lợi lợi nhuận năm 2017, 2018 với tổng số tiền 2.015 triệu đồng.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY và uỷ quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng với Công ty này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng và trên Website Công ty.

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS: Năm 2019 Công ty không đạt được các chỉ tiêu về khối lượng, doanh thu, lợi nhuận... do ĐHĐCĐ năm 2019 đã đề ra, mặt khác tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019.

c. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua cuộc họp định kỳ hàng quý, Ban điều hành định kỳ báo cáo HĐQT hoạt động SXKD, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó HĐQT phối hợp với Ban điều hành đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD.

Nhìn chung công tác giám sát đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra. Thành viên của HĐQT cũng là thành viên của Ban điều

hành nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho HĐQT được thuận lợi và kịp thời.

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty bằng những phương tiện viễn thông như (điện thoại, email...) ngoài những cuộc họp định kỳ cũng như bất thường. Trong năm 2019, HĐQT cũng đã thực hiện giám sát hoạt động SXKD của Công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, kinh doanh và đầu tư. Kết quả giám sát cũng đã được Ban điều hành báo cáo gửi các thành viên HĐQT hàng quý.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Do vậy, mặc dù điều kiện kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, sức cạnh tranh lớn của thị trường nhưng kết quả SXKD 2019 của Công ty đạt được các chỉ đáng khích lệ, duy trì đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Đánh giá chung

Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Năm 2020, bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 làm giá kim loại giảm sâu, hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành bị đình trệ,... Công ty còn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức đó là: giá quặng sắt vẫn ở mức thấp và chậm phục hồi, chính sách thuế phí tiếp tục tăng cao, công tác đền bù GPMB, thuê đất gặp nhiều khó khăn, thủ tục triển khai dự án đầu tư phức tạp, việc thi công bốc xúc thuê bị ảnh hưởng do tình hình khó khăn của các chủ mỏ,...

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 với các nội dung chủ yếu:

11/11/2020

1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ chính trong SXKD như sau:

* *Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:*

- Tổng doanh thu : 147.343 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương : 14.753 triệu đồng.
- Lợi nhuận : 2.382 triệu đồng.
- Nộp NSNN : 62.098 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng : 180 người.
- Thu nhập BQ : 6,83 triệu đồng/người/tháng.

* *Khối lượng sản xuất*

- Tinh quặng sắt Kíp Tước : 60.735 tấn.
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ : 153.148 tấn.
- Bốc xúc, vận chuyển Tả Phời : 500.000 m³.
- Kinh doanh dầu Diesel : 8.000.000 lít.

* *Đầu tư xây dựng cơ bản:*

- Dự án khai tuyến Làng Vinh, Làng Cọ : 7.200 triệu đồng.
- Đầu tư bổ sung duy trì SXKD : 800 triệu đồng.

1.2. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2020, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

1.3. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho Kế hoạch SXKD năm 2020: Năng lực hoạt động của thiết bị; bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài nguyên sẵn sàng.

2. Tăng cường giám sát và chỉ đạo Bộ máy quản lý, điều hành thực hiện tốt các mặt quản lý:

2.1. Công tác tổ chức quản lý

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp HDQT, các thành viên HDQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, nhất là việc khoán chi phí, trả lương, thưởng hợp lý động viên người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, bố trí lại cán bộ từ Công ty đến các phòng quản lý, các phân xưởng,... đảm bảo đủ cả về số lượng lẫn chất lượng để Công ty hoạt động phát triển.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng mới một số quy chế quản lý của Công ty như: Quản lý công tác kế hoạch, giá thành, đầu tư, vật tư, cơ điện, kỹ thuật, tài chính, tiền lương, hành chính, an toàn lao động ...

2.2. Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị chi phí từ Công ty đến các phân xưởng. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí. Xây dựng chi tiết đơn giá giao khoán trong nội bộ phục vụ cho khoán trong Công ty.

- Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Rà soát, hoàn thiện công tác QLKTCB trong khai thác, tuyển khoáng, cơ điện và tổ chức thực hiện tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, mỏ Caolin - Fenspat; hoàn thiện, xây dựng các định mức tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, mỏ Caolin - Fenspat phục vụ cho công tác khoán; hoàn thiện các hệ thống quản lý kỹ thuật, hệ thống sổ sách thống kê, nghiệm thu, theo dõi quá trình sản xuất...

2.3. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ quặng sắt tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, quặng Caolin - Fenspat đảm bảo tuân theo các quy định của Tổng công ty, của Tập đoàn và Nhà nước. Mở rộng thị trường tiêu thụ quặng sắt, Caolin - Fenspat, đặc biệt chú ý về chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức tốt việc kinh doanh xăng dầu trên cơ sở tận dụng năng lực, lợi thế các cổ đông và Công ty.

2.4. Công tác đầu tư XD/CB:

- Xem xét, nghiên cứu phương án thực hiện đầu tư dự án khai thác mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ phù hợp để tổ chức triển khai đảm bảo có hiệu quả hoặc thu hồi được vốn đã đầu tư.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước trong hoạt động đấu thầu, quản lý hợp đồng xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án.

2.5. Công tác địa chất thăm dò phát triển tài nguyên:

- Tập trung làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện các công tác xin cấp phép khai thác mỏ Caolin - Fenspat.

- Thành lập tổ tìm kiếm thăm dò để thăm dò 1 số điểm mỏ mới.

2.6. Công tác điều hành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức điều hành sản xuất một cách linh hoạt, thích ứng với công tác quản lý của Tổng công ty, của Tập đoàn với tình hình kinh tế từng thời điểm. Tập trung sửa chữa thiết bị, hoàn thiện công nghệ tuyển sắt tại mỏ Kíp Tước để gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm.

- Ngoài việc tổ chức thực hiện khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, quặng kaolin - fenspat tại mỏ Hang Dơi, tìm kiếm thêm các công việc thi công bóc xúc thuê ngoài để tận dụng các thiết bị, lợi thế của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc tích cực bám sát, làm việc với UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ban ngành tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt.

- Thực hiện đúng pháp luật về hoạt động khoáng sản, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

3. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ. Xây dựng kỷ luật, kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp.

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành.

5. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Công ty để vượt qua khó khăn và phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển của Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

6. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao HĐQT và BKS như kế hoạch 2020 trình Đại hội.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Tháng 4- 2020

Số: 62 /BC-BKS

Lào Cai, ngày 05 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP khoáng sản 3- Vimico

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty,
Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổ chức và phân công công việc cho các thành viên BKS.

Năm 2019, Ban kiểm soát của Cty CP khoáng sản 3 không có sự thay đổi gì về nhân sự, gồm 3 thành viên:

- Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên
- Ông Mai Văn Thành - Thành viên

Mỗi thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công theo biên bản họp phân công nhiệm vụ của BKS.

2. Hoạt động của BKS năm 2019

BKS chủ động tiến hành các hoạt động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của BKS.

Trong năm 2019, BKS tổ chức 2 phiên họp trực tiếp:

- Phiên thứ nhất: vào ngày 20/3/2019 tháng 3 với nội dung: thẩm định BCTC năm 2018 và Lập báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên 2019
- Phiên thứ 2: vào ngày 16/10/2019 với nội dung: kiểm soát hoạt động SXKD 9 tháng năm 2019 của Công ty.

Bên cạnh đó, BKS cũng trao đổi qua điện thoại, qua email các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, BKS cũng tham gia các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, trao đổi ý kiến về các vấn đề mà HĐQT thảo luận;

- Tham gia Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;

- Trao đổi với bộ phận chuyên môn của Cty và đơn vị kiểm toán độc lập khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán BCTC để cùng thống nhất điều chỉnh nhằm giảm thiểu rủi ro. Tham gia các cuộc họp kết luận kiểm toán độc lập, phối hợp cùng phòng chuyên môn trao đổi, giải trình thêm các vấn đề mà kiểm toán chưa thống nhất để đưa ra kết luận phù hợp. Xem xét Biên bản kiểm toán, thu quản lý của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập trong kỳ;

II- BÁO CÁO THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và các báo cáo quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trình ĐH kết quả thẩm tra BCTC 2019 như sau:

1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Kế hoạch năm 2019 điều chỉnh	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ Nghị quyết ĐHĐC Đ (%)	Tỷ lệ TH201 9/ KHĐC 2019 (%)	Tỷ lệ TH/ TH năm trước (%)
I	Các chỉ tiêu hiện vật								
1	Tinh quặng sắt (60% Fe)	tấn	65.023,51	75.000	60.386	60.006,535	80	99,37	92,28
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52+1)% Fe.	tấn	108.269	100.000	100.000	108.784,89	108,78	108,78	100,47
3	Khai thác quặng vàng Minh Lương (≥ 5 gam Au/tấn)	m ³	10.282,84	434,30	434,30	434,30	100	100	4,22
4	Bốc xúc vận chuyển thuê ngoài	m ³	1.187.626	1.000.000	798.879	798.879	79,88	100	67,26
5	Sản gặt đất đá Sin Quyền	m ³			258.677	258.677		100	
6	Kinh doanh dầu Diezel				4.000.000	1.479.283		36,98	
II	Các chỉ tiêu kinh tế								
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	178.829	147.793	132.337	119.922	81,14	90,61	67,05
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	30.154	57.585	53.313	40.186	69,78	75,37	133,26
3	LN trước thuế	Tr. đồng	3.788	2.458	204	1.074	43,69	526,47	28,35
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	18.001	16.182	13.491	13.071	80,77	96,88	72,61
6	Lao động SD bình quân	người	200	200	167	167	83,50	100	83,50

7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	7,28	6,75	6,74	6,52	96,59	96,73	89,68
8	Chi trả cổ tức	%	5	5	0	0			
9	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	6.570	6.756	565	357,2	5,28	63,22	5,43

Nhìn chung, các chỉ tiêu về hiện vật đều giảm so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên đã thông qua. Trong quá trình quản lý, điều hành, căn cứ tình hình thực tế, HĐQT đã có NQ điều chỉnh kế hoạch SXKD.

Nguyên nhân các chỉ tiêu sản lượng giảm là do năm 2019 mỏ sắt Kíp Tước phải dừng sản xuất để bảo dưỡng, sửa chữa dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt 2 tháng, bóc xúc Sin Quyền thi từ 15/8/2019 phải chấm dứt thi công do Tổng công ty cắt giảm khối lượng, mặt khác các thiết bị máy móc thì thiếu, cũ nát ảnh hưởng đến năng suất trong hoạt động khai thác, tuyển khoáng và dịch vụ bóc xúc.

Từ những khó khăn trên, việc không đạt kế hoạch về sản lượng đã dẫn đến đa số các chỉ tiêu giá trị cũng thấp hơn kế hoạch. Trong khi giá quặng sắt vẫn ở mức thấp các khoản thuế phí và các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước lại tăng cao.

Lợi nhuận trước thuế đạt 526% so với kế hoạch điều chỉnh nhưng chỉ đạt 28,35% so với lợi nhuận thực hiện năm 2018 và trong đó lợi nhuận có được là từ hoạt động khác 2.594 trđ (từ việc bán thanh lý tài sản cố định, thu nhập khác), còn hoạt động SXKD lỗ 1.520 trđ.

2. Tình hình các khoản phải thu

Tổng các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2019 là : 50.004 trđ, trong đó:

- Phải thu ngắn hạn là 47.015 trđ bao gồm: các khoản phải thu khách hàng 38.806 trđ; trả trước cho người bán 2.575trđ; phải thu ngắn hạn khác 5.912 trđ; dự phòng phải thu khó đòi: 277 trđ.

Chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 là công nợ phải thu Cty TNHH Thương mại Hoàng Lan về tiền bán tinh quặng sắt Làng Vinh Làng Cọ, số tiền 21.561 trđ. Tại Điều 5-HĐ136/2016/HĐKT ngày 23/11/2016 giữa Cty Cp khoáng sản 3 (Bên A) và Cty TNHH TM Hoàng Lan (Bên B) quy định về điều khoản thanh toán như sau: *"Trước khi nhận hàng, bên B thanh toán cho bên A 100% giá trị tiền hàng theo phụ lục HĐKT kèm theo. Bên A căn cứ vào lượng hàng đã giao để xuất hóa đơn GTGT cho bên B"*. Theo đó, việc đề dư công nợ phải thu của Cty Hoàng Lan 21.561 trđ thể hiện rằng cả 2 bên đang thực hiện không đúng với quy định của hợp đồng. Bên B thanh toán không đúng hạn, mặc dù vậy bên A vẫn tiếp tục giao hàng khi công nợ cũ chưa được thanh toán. Đối Cty Cp khoáng sản 3, việc này tiềm tàng rủi ro rất lớn: có khả năng khoản nợ trở thành công nợ khó đòi và phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Bên cạnh đó, còn tồn tại một khoản công nợ phải thu của Công ty CP Nhấn 1.006 trđ. Đây là khoản tiền nợ liên quan đến chuyên nhượng DA Sa phin từ năm 2015 vẫn chưa được Cty CP Nhấn thanh toán hết.

Nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 là: 417 trđ, đã trích lập dự phòng 277 trđ, chi tiết:

TT	Tên khách hàng	Dư nợ	Trích DP
1	Công ty nguyên liệu Viglacera	80.000.000	80.000.000
2	Ông Lê Thanh Tuyển	10.000.000	10.000.000
3	Công ty cổ phần Thanh Nhân	207.000.000	103.500.000
4	Công ty cổ phần bê tông khí chưng áp Việt Nam	119.876.891	83.913.824

Đây là những khoản công nợ khó đòi đã phát sinh từ nhiều năm trước, Công ty vẫn chưa thu hồi được và cũng chưa có hướng xử lý.

- Phải thu dài hạn là 2.989 trđ là các khoản ký quỹ ký cược theo quy định.

3. Tình hình quản lý hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2019 là 31.379 trđ, tăng cao so với đầu năm, (tăng 28.146 trđ) chủ yếu là do quý 4/2019 tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước và mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ chưa bán được cho khách hàng, quý 1/2020 mới xuất bán cho khách hàng, cụ thể:

- Tồn kho tinh quặng sắt: 26.905 trđ (quặng Kíp Tước 19.403 trđ, quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 7.502 trđ);

- Tồn kho Caolin 103 trđ (lượng caolin tồn kho rất lâu nhưng chưa có phương án xem xét xử lý).

- Tồn kho nguyên vật liệu: 2.419 trđ;

- Chi phí SXKD dở dang: 1.953 trđ.

4. Tài sản cố định

Giá trị còn lại của TSCĐ tại thời điểm 31/12/2019 là: 10.573 trđ (TSCĐ hữu hình: 10.395 trđ; TSCĐ vô hình: 178 trđ), giảm 4.547 trđ so với số đầu năm, trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ : 66.052 trđ, giảm 8.505 trđ so với đầu năm do trong kỳ Công ty thực hiện thanh lý tài sản cố định là 10 ô tô đã hết khấu hao, không cần dùng.

- Khấu hao là 55.479 trđ, giảm 3.958 trđ so với đầu năm do giảm khấu hao của tài sản thanh lý 8.505 , tăng khấu hao trích theo quy định 4.547 trđ.

Việc thanh lý tài sản, Cty đã thực hiện đúng theo trình tự, quy định.

Thu nhập từ bán thanh lý tài sản là: 913 trđ và đã được Cty ghi nhận vào Thu nhập khác trong kỳ.

Trong năm 2019, thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên năm 2018, Cty cũng đã thuê đơn vị tổ chức đấu giá để thực hiện chào bán đấu giá tài sản trên đất tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, HN nhưng chưa thành công.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản

Số dư chi phí XD CB dở dang tại thời điểm 31/12/2019 là: 25.419 trđ, trong đó:

- DA mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ: 24.348 trđ

- DA mỏ Cao Lanh: 1.071 trđ

Tổng giá trị thực hiện đầu tư XD CB phát sinh trong năm 2019 là: 357 trđ là Công ty thuê Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Công nghiệp mỏ Luyện

Kim lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục cho DA khai tuyển quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

Thực trạng các mỏ và các DA đang trong giai đoạn đầu tư của Công ty:

- Mỏ sắt Kíp Tước: Mỏ được cấp Giấy phép khai thác từ ngày 22/01/2013 và thời gian khai thác 11 năm. Năm 2019 giá quặng sắt đã phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp, Công ty đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt nhưng hệ thống nghiền tuyển quặng sắt đã quá cũ nát (đầu tư mua từ 2010, 2011), thường xuyên hỏng hóc kéo dài nên khối lượng sản xuất năm 2019 chỉ đạt 60.006,535 tấn tinh quặng sắt, hàm lượng bình quân 60% Fe. Các máy móc, thiết bị khai thác và nghiền tuyển vừa thiếu vừa yếu, chi phí sửa chữa lớn nên làm giảm hiệu quả SXKD.

- Mỏ Kaolin - Fenspat: Mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 23/01/2017. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, dự kiến trong năm 2020 sẽ được cấp phép khai thác.

- Dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: Mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ được cấp giấy phép khai thác từ ngày 18/5/2015, thời gian khai thác là 28 năm. Từ khi được cấp Giấy phép khai thác Công ty đã xây dựng cơ bản mỏ gồm: San gạt mặt bằng, làm đường, xây dựng 02 trạm biến áp và đường dây tải điện, xây dựng trạm cân điện tử 120 tấn, xây dựng trạm bơm nước và hệ thống đường ống trạm bơm, mua 02 xe ô tô 20 tấn, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục (phát sinh trong năm 2019).

Hiện tại, song song với việc hoàn thiện XDCB mỏ, Công ty tiến hành thuê đất và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khai thác và tuyển rửa quặng.

6. Đầu tư tài chính dài hạn

Giá trị các khoản đầu tư tài chính có biến động lớn trong năm 2019, cụ thể:

- Giảm khoản đầu tư vào Cty vàng Lào Cai 31.814 trđ và khoản trích lập dự phòng tài chính tại Cty này 5.180 trđ do trong quý 1/2019 Cty khoáng sản 3 đã chuyển nhượng thành công toàn bộ cổ phần tại Cty CP Vàng Lào Cai. Lợi nhuận từ việc thoái vốn này là 3.020 trđ đã được ghi nhận vào kết quả SXKD của năm 2018 do việc chuyển nhượng diễn ra trước thời điểm phát hành BCTC năm 2018 như đã được trình bày tại báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- Khoản đầu tư vào Cty CP gang thép Lào Cai giảm 46 trđ do trong năm 2019 Cty CP gang thép Lào Cai có Nghị quyết trả lại 1 phần vốn cho các cổ đông. Công ty CP gang thép Lào Cai đã dừng đầu tư và đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục để giải thể Cty. Số dư vốn góp của Cty CP khoáng sản 3 tại Cty này hiện còn 26 trđ.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2019: 35.575 trđ, bao gồm:

- Tiền sử dụng tiền số liệu địa chất mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: 7.464 trđ.
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản : 22.937 trđ, trong đó có 18.168 trđ là tiền cấp quyền khai thác của mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ năm 2015, 2016, 2017 mà công ty đang làm thủ tục điều chỉnh DA để đưa vào tổng mức đầu tư của DA.

- Chi phí sửa chữa lớn và CCDC giá trị lớn: 4.437 trđ.
- Các khoản khác: 737 trđ.

8. Tình hình quản lý nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của Cty là : 122.049 trđ, trong đó:

- Nợ ngắn hạn : 119.618 trđ, bao gồm các khoản:

+ Nợ phải trả người bán: 43.222 trđ

+ Người mua trả tiền trước: 903 trđ

+Thuế và các khoản phải nộp NSNN: 65.999 trđ, trong đó lớn nhất là các khoản phụ thu: 35.662 trđ; thuế tài nguyên: 8.615 trđ; Phí bảo vệ môi trường: 8.043 trđ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 8.813 trđ...

+Phải trả ngắn hạn khác: 1.478 trđ, trong đó có 713 trđ là khoản phải trả tiền phạt chậm nộp thuế theo QĐ 2521/QĐ-CT ngày 6/6/2019 của Cục thuế tỉnh Lào Cai.

+Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 4.408 trđ, trong đó: dư vay ngắn hạn của các cá nhân là: 3.200 trđ. Số còn lại là dư nợ vay dài hạn đến hạn trả của NHTM Sài Gòn- Hà nội- CN Lào Cai (830trđ) và NHTM CP kỹ thương VN – CN Lào Cai (398 trđ). Trong tình hình tài chính không lành mạnh, việc vay vốn tại các NHTM gặp rất nhiều khó khăn nên để có vốn phục vụ SXKD, Cty phải vay vốn của các cá nhân.

+Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 201 trđ.

- Nợ dài hạn : 2.431 trđ, là khoản vay dài hạn của NHTM CP Sài Gòn – Hà nội- CN Lào Cai.

9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không có sự biến động về vốn góp của chủ sở hữu. Vốn điều lệ của Công ty là 35.000 trđ.

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019 là 37.780 trđ, giảm 1.932 trđ so với số đầu năm do trong năm Cty thực hiện phân phối lợi nhuận của năm 2017, 2018 tổng số là 2.015trđ (trong đó : chi trả cổ tức 5%, số tiền là 1.750 trđ; trích quỹ khen thưởng phúc lợi 233 trđ; trích quỹ thưởng ban điều hành 32 trđ) và tăng do lợi nhuận sau thuế của năm 2019 đạt 83 trđ.

10. Kết quả sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2019 đạt : 119.922 trđ, trong đó: doanh thu khoáng sản: 78.379 trđ; doanh thu dịch vụ khác: 37.963 trđ; doanh thu tài chính và doanh thu khác: 3.580 trđ.

Thu nhập khác: 3.330 trđ bao gồm: Tiền thanh lý tài sản cố định: 913trđ, thanh lý sắt vụn: 311trđ; khoản điều chỉnh tăng thu nhập do chênh lệch khi đối chiếu với cơ quan thuế : 1.392 trđ và một số khoản khác: 714 trđ.

Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.074 trđ, trong đó:

- Lợi nhuận khoáng sản: -892 trđ;

- Lợi nhuận dịch vụ khác: - 75 trđ;

- Lợi nhuận khác: 2.594 trđ

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính -553 trđ .

Như vậy, hoạt động SXKD năm 2019 không có lãi, lợi nhuận có được là từ các hoạt động khác như thanh lý tài sản, phế liệu, các khoản điều chỉnh so với cơ quan thuế, tiền bán hồ sơ thầu, thu tiền đặt cọc của các nhà thầu không thực hiện đúng quy định khi đấu giá

11. Công tác lao động tiền lương

Năm 2019, tình hình lao động có nhiều biến động do từ tháng 3/2019 Công ty chấm dứt khai thác và bảo vệ tại mỏ vàng Minh Lương, từ 15/8/2019 chấm dứt thi công bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền, mỏ sắt Kíp Tước dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt phải dừng để sửa chữa nhiều ngày. Sản xuất của công ty bị thu hẹp, Cty phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp với các phân xưởng, một số bộ phận phải nghỉ luân phiên để phù hợp tình hình thực tế. Hiện tại công ty tập trung sản xuất tại mỏ sắt Kíp tước và Dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ. Từ đầu tháng 2/2020, Công ty triển khai bóc xúc đất đá tại mỏ đồng Tà Phời.

Lao động đầu kỳ 191 người, tăng trong kỳ 15 người (chủ yếu là công nhân kỹ thuật); lao động giảm trong kỳ 59 người ; lao động cuối kỳ 147 người (trong đó Văn phòng Công ty : 29 người ; PX sắt Kíp Tước : 76 người ; Phân xưởng sắt Võ Lao : 35 người ; PX TCCG Sin Quyền 03 người ; Đội KT 303 : 04 người).

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 13 lao động trong đó 10 lao động được hưởng chế độ 816 của tập đoàn.

Lao động sử dụng bình quân năm 2019 là 167 người, giảm so với kế hoạch 33 người, đạt 83,50 % so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

Quỹ lương thực hiện năm 2019 là: 13.071 trđ, đạt 80,77 % kế hoạch ĐHĐCĐ 2019 đề ra, bằng 72,61 % so với năm 2018. Thu nhập bình quân người lao động 6,52 trđ/người/tháng, đạt 96,59 % kế hoạch và bằng 89,56% năm 2018.

Các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện theo đúng quy định.

*** Báo cáo tình hình thực hiện các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động.**

Do mức lương tối thiểu vùng năm 2019 thay đổi, Công ty đã xây dựng mới hệ thống thang bảng lương năm 2019 cho phù hợp, tiến hành ký lại HĐLĐ theo mức lương mới cho người lao động trên cơ sở đó tiến hành trích nộp BHXH theo mức lương mới và thanh toán, giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời

Công ty đã xây dựng, ban hành Nội quy lao động; Hệ thống định mức đơn giá giao khoán; Hệ thống Thang bảng lương; Quy chế tài chính. Đây là căn cứ để quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Trong thời gian tới để phù hợp với tình hình thực tế, các quy định mới của nhà nước về lao động tiền lương, và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty sẽ tiến hành ban hành mới, sửa đổi bổ sung Phương án phân phối tiền lương, Hệ thống định mức đơn giá giao khoán tại các đơn vị để phù hợp với quỹ lương 2020; sửa đổi bổ sung lại Thỏa ước Lao động tập thể; xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cho phù hợp với mức lương tối thiểu vùng năm 2020.

*** Báo cáo việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi.**

Quỹ khen thưởng và phúc lợi đầu năm là 754 triệu. Quỹ trong năm tăng 899 triệu do Tổng công ty chuyển tiền hỗ trợ và chuyển một số quyết định khen thưởng cá nhân, tập thể và phân phối lợi nhuận năm 2018 vào quỹ. Trong năm, Công ty đã

sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi để khen thưởng các cá nhân và tập thể đạt các danh hiệu lao động và tập thể tiên tiến, xuất sắc; khen thưởng đạt mục tiêu công tác ATVSLĐ; khen thưởng kế hoạch phát động thi đua; hỗ trợ đi tham quan, nghỉ dưỡng theo chế độ của Công ty,... và chi trả một số khoản mục khen thưởng của Tổng công ty với tổng số tiền là: 1.452 triệu. Số dư 31/12/2019 của quỹ còn lại là 201 triệu đồng.

11. Một số hệ số tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Hệ số về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,56	0,71
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,53	0,45
2	Hệ số Nợ/VCSH	Lần	3,15	3,23
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5	0,22
4	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	1	0,07
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,05	0,95

Năm 2019, hệ số bảo toàn vốn của Công ty là 0,95 nhưng trong năm 2019 Công ty vẫn bảo toàn được vốn của Chủ sở hữu do trong năm 2019 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận như đã trình bày tại Mục 9- Vốn chủ sở hữu

Năm 2019 cảnh báo Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH là 3,23 lần, cao hơn năm 2018 và vẫn đang vượt quá mức quy định của Bộ Tài chính (< 3 lần).

III- ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

1.Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty :

Năm 2019 HĐQT không có sự thay đổi về nhân sự. HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Cao Khương - Giám đốc Công ty - TV HĐQT
- Ông Cao Anh Hào - TV HĐQT
- Ông Nguyễn Tuấn Vinh - TV HĐQT
- Ông Hoàng Tuấn Anh - TV HĐQT

Trong năm 2019, ngoài việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT còn tổ chức 09 phiên họp HĐQT, ban hành 09 Nghị quyết, quyết nghị một số nội dung cơ bản sau:

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐQT ngày 02/02/2019: Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần vàng Lào Cai.

- Nghị quyết số 02/2019/NQ – HĐQT ngày 15/02/2019: Phê duyệt phương án thuê ngoài khai thác, bóc xúc và vận chuyển đất, đá, quặng.

- Nghị quyết số 03/2019/NQ – HĐQT ngày 15/03/2019: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phương án thuê ngoài khai thác, bóc xúc và vận chuyển đất, đá, quặng.

- Nghị quyết số 04/2019/NQ – HĐQT ngày 03/4/2019: Thông qua báo cáo kết quả SXKD 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, thông qua hệ thống thang bảng lương 2019, thông qua đơn giá tiền lương năm 2018, quỹ lương người lao động và viên chức quản lý năm 2018, thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019.

- Nghị quyết số 05/2019/NQ – HĐQT ngày 16/6/2019: Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2019.

- Nghị quyết số 06/2019/NQ – HĐQT ngày 04/9/2019: Phê duyệt Phương án hợp tác kinh doanh dầu Diesel năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico và Công ty cổ phần xăng dầu Tự Lực I.

- Nghị quyết số 07/2019/NQ - HĐQT ngày 17/10/2019: Phê duyệt giá sản phẩm chuyển nhượng phần tài sản trên thửa đất tại xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội và Miễn nhiệm, Bổ nhiệm Người quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.

- Nghị quyết số 08/2019/NQ - HĐQT ngày 02/12/2019: Phê duyệt việc thanh lý TSCĐ và vật tư phế liệu đã qua sử dụng và phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 điều chỉnh

- Nghị quyết số 09/2019/NQ - HĐQT ngày 06/12/2019: Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2019 điều chỉnh.

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, phát huy vai trò lãnh đạo, đảm bảo tính nhất quán, linh hoạt trong điều hành SXKD. Căn cứ tình hình SXKD thực tế có nhiều biến động, việc làm giảm, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành để tìm các phương án nhằm duy trì hoạt động của Công ty được liên tục, tìm kiếm việc làm cho người lao động.

2. Đánh giá đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Cùng với sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã rất tích cực triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ cũng như NQ của HĐQT. Ban điều hành Công ty luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo điều hành, chủ động, linh hoạt trong công việc để đảm bảo hoạt động của Công ty được liên tục. Trong điều kiện phải dừng SX quặng caolin, chấm dứt khai thác và bảo vệ mỏ vàng Minh Lương từ 01/3/2019 do Công ty thoái vốn, dừng bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền từ 15/8/2019 do Tổng công ty cắt giảm khối lượng, không có việc làm cho công nhân các khu vực này, Ban điều hành đã điều động, bố trí lao động hợp lý cho các mỏ sắt Kín Tước và mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ. Bên cạnh đó nỗ lực

tìm kiếm thêm việc làm, tìm kiếm các đối tác để hợp tác kinh doanh. Cụ thể, trong năm Cty đã hoàn thiện được các thủ tục theo quy định để đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và thực hiện ký hợp đồng cung cấp xăng dầu cho CN mỏ tuyển đồng Sin quyền; đã ký hợp đồng bốc xúc vận chuyển đất đá cho Công ty CP đồng Tả phời.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết

HĐQT, Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết của HDQT trong năm để thực hiện chỉ đạo, điều hành SXKD. Các nội dung chưa hoàn thành được nêu trong báo cáo BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã được Công ty thực hiện đầy đủ như: đã ban hành Điều lệ mới theo mẫu của Cty đại chúng; đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng NQ ĐHĐCĐ năm 2018 và 2019; đã thực hiện đấu giá tài sản trên đất tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà nội (tuy nhiên chưa thành công do nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng không ký hợp đồng mua).

4. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Những vấn đề mà Ban kiểm soát đã kiến nghị tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 cũng như những đề xuất tại các cuộc làm việc của Ban đã được HĐQT, Ban điều hành quan tâm xem xét và các phòng chức năng thực hiện.

Đánh giá chung: Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế và những khó khăn riêng mà Cty khoáng sản 3 phải đối mặt trong năm 2019, HĐQT và BDH đã hết sức nỗ lực, cố gắng phát huy tốt năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, cùng với toàn thể CBCNV từng bước tháo gỡ khó khăn, vì mục tiêu đảm bảo hoạt động liên tục và phát triển của Công ty, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý Công ty.

HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng có sự phối kết hợp tốt với Ban kiểm soát, cung cấp các thông tin, tài liệu đầy đủ trong quá trình BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty và các Quy chế hoạt động.

Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại tố cáo nào về hoạt động của HĐQT cũng như Ban điều hành Cty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán trình ĐH.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT .

1. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Duy trì hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát (họp tối thiểu 2 lần một năm) theo Quy chế hoạt động của Ban.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty, giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tổ chức kiểm tra, xem xét khi có bất cứ thông tin về các tiêu cực, sai phạm trong quản lý, điều hành của Công ty.

- Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý. Xem xét kết quả kiểm toán của Tổ chức kiểm toán độc lập, từ đó có những đề xuất, kiến nghị phù hợp.

- Ngay sau ĐH, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2020 cụ thể và thông báo cho Công ty.

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Căn cứ kết quả thẩm tra BCTC và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS xin kiến nghị với Công ty một số vấn đề sau:

* Đối với công nợ phải thu: Công ty cần rà soát lại các Hợp đồng kinh tế để đảm bảo các bên đang thực hiện đúng các quy định trong hợp đồng. Riêng đối với HĐ 136/2016 ký với Cty TNHH TM Hoàng Lan, đề nghị Công ty dừng việc giao hàng, có biện pháp đôn đốc thu hồi hết công nợ. Nếu khách hàng tiếp tục không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, đề nghị Thanh lý hợp đồng và tiếp tục bám sát để thu hồi công nợ. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Đối với công nợ phải thu của Công ty CP Nhân, đề nghị Cty có biện pháp thu hồi hoặc bù trừ công nợ nếu có công nợ phải trả với Cty này.

Các khoản phải thu khó đòi này cần được theo dõi, phân loại nợ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Các khoản nợ khó đòi đã phát sinh từ rất lâu, hiện tại đã trích lập dự phòng như trình bày tại Mục I.2, nếu xác định không thể đòi được thì Cty nên xem xét đến phương án xử lý nợ.

* Đối với Hàng tồn kho: Tồn kho sản phẩm lớn, Công ty cần quan tâm đến chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường và đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm để có nguồn vốn cho SXKD và DTXDCB.

Đối với lượng Caolin tồn kho từ nhiều năm, giá trị ghi sổ 103 trđ, Cty nên đánh giá lại giá trị và có phương án bán thanh lý.

* Do sản xuất khai thác tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ từ khi được cấp giấy phép khai thác đến nay gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả, chi phí giá thành cao. Trong đó chủ yếu do: các loại thuế tăng cao; tiền cấp quyền KTKS phát sinh (tiền này không có trong tính toán hiệu quả kinh tế của DA); Giá bán thấp (do nhu cầu thị trường thấp và chất lượng quặng không phù hợp với tiêu chuẩn luyện gang thép). Việc đầu tư kéo dài, dẫn đến tình hình tài chính của Công ty hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn. Công ty cần xây dựng phương án tìm đối tác để hợp tác sản xuất kinh doanh và/hoặc chuyển nhượng mỏ đối với DA mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

* Năm 2020, việc bóc xúc và vận chuyển tại mỏ đồng Tà Phời với điều kiện không được thuận lợi (đơn giá thấp, thanh toán chậm, thị công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, mặt bằng thi công được chủ đầu tư bố trí những chỗ khó...), kinh doanh xăng dầu thì vẫn còn hạn chế do vướng điều khoản bảo lãnh thanh toán trong điều kiện tình hình tài chính của Cty còn khó khăn nên Công ty vẫn cần tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước. Bên cạnh đó, tích cực làm việc với Cty CP đồng Tà Phời để đàm phán nhằm tạo điều kiện tốt hơn về mặt bằng thi công. Về vấn đề này, Người đại diện QLV của VIMICO tại Cty CP khoáng sản 3 có thể xin ý kiến để có sự hỗ trợ, tác động từ VIMICO

* HĐQT, Ban điều hành cần tìm kiếm thêm việc làm trong và ngoài Tổng công ty để tăng nguồn thụ cho Công ty cũng như việc làm và thu nhập cho người lao động.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Ngọc Linh

Số: 63 /TTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 13 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD năm 2019;

Căn cứ năng lực thiết bị, lao động, điều kiện sản xuất và các nguồn lực khác cho sản xuất của Công ty;

Dự báo thị trường tiêu thụ sản phẩm năm 2020,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

I. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019.

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ NQ ĐHĐCĐ
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước (60% Fe)	tấn	75.000	60.006,535	80
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ±1)% Fe	tấn	100.000	108.784,89	108,79
3	Khai thác quặng vàng Minh Lương	m ³	434,30	434,30	100
4	Bốc xúc VC thuê ngoài	m ³	1.000.000	798.879	79,88
5	San gạt đất đá Sin Quyền	m ³		258.677	
6	Xúc xi Luyện đồng	m ³		44.837,15	
7	Kinh doanh dầu Diezel	lít		1.497.283	
II	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	147.793	119.922	81,14
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	57.585	40.186	69,78
3	LN trước thuế	Tr. đồng	2.458	1.074	43,69
4	Tỷ suất lợi nhuận / VCSH	%	6,2	2,8	45,16
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	16.182	13.071	80,77



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCD 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ NQ ĐHĐCD
6	Lao động SD bình quân	người	200	167	83,50
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	6,75	6,52	96,59
8	Chi trả cổ tức	%	5	0	.
9	Đầu tư XD CB	Tr. đồng	6.756	357,2	5,28

II. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020.

1. Các chỉ tiêu hiện vật:

- Tinh quặng sắt Kíp Tước (60% Fe) : 60.735 tấn.
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ : 153.148 tấn.
- Bóc xúc, vận chuyển thuê ngoài : 500.000 m³.
- Kinh doanh dầu Diesel : 8.000.000 lít.

2. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng doanh thu : 147.343 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2.382 triệu đồng.
- Nộp NSNN : 62.098 triệu đồng.
- ĐTXDCB : 8.000 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương : 14.753 triệu đồng.

Trong đó:

- + Quỹ lương viên chức quản lý (3 người): 783 triệu đồng;
- + Quỹ lương người lao động (177 người): 13.970 triệu đồng;
- Lao động BQ sử dụng : 180 người.
- Thu nhập BQ : 6,83 triệu đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức : 5%

Đề nghị ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung



Số: 64 /TTr- HĐQT

Lào Cai, ngày 13 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

Căn cứ quy chế tài chính của Công ty ban hành kèm theo quyết định số 50/QĐ-KS3 ngày 28/03/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2019.

- Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên Websitse của Công ty bao gồm:

- o Báo cáo của Ban Giám đốc;
- o Báo cáo của Kiểm toán viên;
- o Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- o Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019;
- o Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- o Thuyết minh Báo cáo tài chính.



2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019.

HDQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- LN trước thuế TNDN : 1.074.006.275 đồng;
- Thuế TNDN : 990.783.856 đồng;
- LN sau thuế : 83.222.419 đồng;
- Chi trả cổ tức : 0 đồng ;
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi : 83.222.419 đồng;

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, có năng lực kinh nghiệm kiểm toán, có chi phí kiểm toán phù hợp theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

4. Chi trả thù lao HDQT và Ban kiểm soát.

4.1. Chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2019.

Năm 2019 Công ty không đạt được các chỉ tiêu về khối lượng, doanh thu, lợi nhuận... do Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra, mặt khác tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dự kiến không chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2019	Mức thù lao chi trả thực tế		Tổng số thù lao chi trả thực tế
		Số lượng	Mức thù lao (đ/người/tháng)	
Chủ tịch HDQT	2.400.000	01	0	0
Thành viên HDQT	2.100.000	04	0	0
Trưởng BKS	2.100.000	01	0	0
Thành viên BKS	1.900.000	02	0	0
Tổng cộng				0



4.2. Dự thảo mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Căn cứ theo Điều 6, Khoản 5, Nghị định số 53/2016/NĐ - CP quy định “ Quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý chuyên trách”. Đối chiếu với quy định và kết hợp với tình hình SXKD năm 2020 của Công ty gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dự thảo mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 thực hiện từ 01/01/2020, cụ thể như sau:

T T	Chức danh	Mức lương (đ/ tháng)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền phụ cấp (đ/tháng)	Tiền phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	01	10	2.400.000	28.800.000
2	Ủy viên HĐQT	21.000.000	04	10	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	01	10	2.100.000	25.200.000
4	Ủy viên BKS	19.000.000	02	10	1.900.000	45.600.000
	Cộng					200.400.000

(Bảng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào Kết quả SXKD của Công ty năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung

Số: 65 /TTr – HĐQT

Lào Cai, ngày 13 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Thông qua chủ trương tìm đối tác để hợp tác SXKD và/hoặc chuyển nhượng
ĐA khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ,
xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã
được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 26/4/2018,

Mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai được UBND tỉnh Lào
Cai cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 với tổng mức đầu tư là
146.151.658.000 đồng, Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác số
1150/GP/BTNMT ngày 18/5/2015, thời hạn khai thác là **28 năm** trong đó có 01 năm
XDCB mỏ, diện tích đất sử dụng 143,7 ha.

Từ khi được cấp Giấy phép khai thác Công ty đã đầu tư một số hạng mục như:
Làm đường, san gạt mặt bằng, xây dựng trạm cân điện tử 120 tấn, xây dựng 02 trạm biến
áp và đường dây tải điện, xây dựng trạm bơm nước và hệ thống đường ống trạm bơm...
với tổng số tiền là **31.154.551.848 đồng** (đã bao gồm VAT).

Do sản xuất khai thác tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ từ khi được cấp giấy phép
khai thác đến nay gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả, chi phí giá thành cao. Trong đó
chủ yếu do: các loại thuế tăng cao; phí cấp quyền KTKS phát sinh (phí này không có
trong tính toán hiệu quả kinh tế của DA); Giá bán thấp (do nhu cầu thị trường thấp và
chất lượng quặng không phù hợp với tiêu chuẩn luyện gang thép). Việc đầu tư kéo dài,
dẫn đến tình hình tài chính của Công ty hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn.

Để có thể thu hồi vốn đã đầu tư vào DA, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2020 thông qua chủ trương tìm đối tác để hợp tác sản xuất kinh doanh và/hoặc
chuyển nhượng đối với DA khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ,
xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, đồng thời đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2020
Ủy quyền cho HĐQT thực hiện chủ trương trên, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân
thủ các quy định của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung



Lào Cai, ngày tháng 04 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;
Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 24 tháng 04 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2019.

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/NO ĐHĐCĐ
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước (60% Fe)	tấn	75.000	60.006,535	80
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ±1)% Fe	tấn	100.000	108.784,89	108,79
3	Khai thác quặng vàng Minh Lương	m ³	434,30	434,30	100
4	Bốc xúc VC thuê ngoài	m ³	1.000.000	798.879	79,88
5	San gạt đất đá Sin Quyền	m ³		258.677	
6	Xúc xỉ Luyện đồng	m ³		44.837,15	
7	Kinh doanh dầu Diezel	lít		1.497.283	
II	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	147.793	119.922	81,14

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ NQ ĐHĐCĐ
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	57.585	40.186	69,78
3	LN trước thuế	Tr. đồng	2.458	1.074	43,69
4	Tỷ suất lợi nhuận / VCSH	%	6,2	2,8	45,16
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	16.182	13.071	80,77
6	Lao động SD bình quân	người	200	167	83,50
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	6,75	6,52	96,59
8	Chi trả cổ tức	%	5	0	
9	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	6.756	357,2	5,28

Điều 2. Thông qua Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
I	Các chỉ tiêu hiện vật		
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước 60% Fe	tấn	60.735
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ±1) % Fe	tấn	153.148
3	Bóc xúc, vận chuyển thuê ngoài	m ³	500.000
4	Kinh doanh dầu Diezel	lít	8.000.000
II	Các chỉ tiêu kinh tế		
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	147.343
2	Nộp ngân sách	Tr.đồng	62.098
3	LN trước thuế	Tr.đồng	2.382
4	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	6,8
5	Tỷ lệ cổ tức	%	5
6	Quỹ lương	Tr. đồng	14.753
7	Lao động SD bình quân	Người	180
8	Tiền lương bình quân	Tr. đ/ng/th	6,83
9	Giá trị đầu tư XDCB	Tr. đồng	8.000

Dại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

(có báo cáo đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

(có báo cáo đính kèm)

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

1. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2019)	Số cuối năm (31/12/2019)
I	Tổng tài sản	164.941.683.777	159.828.879.155
1	Tài sản ngắn hạn	68.077.836.125	85.245.537.903
2	Tài sản dài hạn	96.863.847.652	74.583.341.252
II	Tổng nguồn vốn	164.941.683.777	159.828.879.155
1	Nợ phải trả	125.229.784.383	122.048.980.346
2	Vốn Chủ sở hữu	39.711.899.394	37.779.898.809
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	35.000.000.000	35.000.000.000

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	178.828.683.236	119.921.845.062
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.788.433.932	1.074.006.275
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.837.049.560	83.222.419

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

- LN trước thuế TNDN : 1.074.006.275 đồng;
- Thuế TNDN : 990.783.856 đồng;
- LN sau thuế : 83.222.419 đồng;

- Chi trả cổ tức : 0 đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 83.222.419 đồng;

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, có năng lực kinh nghiệm kiểm toán, có chi phí kiểm toán phù hợp theo đúng quy định của pháp luật về kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Điều 8. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thống nhất không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019, cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2019	Mức thù lao chi trả thực tế		Tổng số thù lao chi trả thực tế
		Số lượng	Mức thù lao (đ/người/tháng)	
Chủ tịch HĐQT	2.400.000	01	0	0
Thành viên HĐQT	2.100.000	04	0	0
Trưởng BKS	2.100.000	01	0	0
Thành viên BKS	1.900.000	02	0	0
Tổng cộng				0

2. Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 từ 01/01/2020 dự kiến như sau:

T	Chức danh	Mức lương (đ/ tháng)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền phụ cấp (đ/tháng)	Tiền phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	01	10	2.400.000	28.800.000
2	Ủy viên HĐQT	21.000.000	04	10	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	01	10	2.100.000	25.200.000
4	Ủy viên BKS	19.000.000	02	10	1.900.000	45.600.000
Cộng						200.400.000

(Bảng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào Kết quả SXKD của Công ty năm 2020.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương tìm đối tác để hợp tác XSKD và/ hoặc chuyển nhượng Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT tìm đối tác để thực hiện chủ trương trên đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thống qua. Giao cho Ban kiểm soát Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội biểu quyết tán thành 100 % thông qua vào hồi 16 h 45 phút ngày 24/04/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Đăng trên Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

CHỮ KÝ CÁC CỔ ĐÔNG

**Ngô Quốc Trung
THƯ KÝ**

Nguyễn Cao Khương

Nguyễn Văn Thanh

.....
.....

Mai Văn Thành